

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 485 thí sinh hạng B (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 09/9/2025 tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ số 1 Nghệ An, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Cao Thanh Tĩnh, Chức vụ: Giám đốc, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí: Trung tá Bùi Thái Cường, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Nguyễn Quốc Phúc, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Trần Xuân Tiến, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Đặng Trọng Quang, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Phạm Công Thành, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Thiếu tá Phan Mạnh Quyền, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Lê Đức Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Trần Quốc Hà, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Văn Công, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Quốc Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Lê Cảnh Đức, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Phạm Hồng Tiến, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Tuấn Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Đình Trung, Sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Lục).



Đại tá Trần Ngọc Tuấn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 7269/QĐ-CAT-PC08 ngày 07 tháng 9 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	THÁI THỊ AN	28/08/1998	*****39	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	004310
2	CHU THỊ AN	15/02/1993	*****95	X. Kim Bảng, T. Nghệ An	x		00293
3	HỒ SĨ AN	10/10/1999	*****82	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x	A1	003478
4	VŨ THỊ NGỌC ANH	16/09/1992	*****44	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	00350
5	LÊ THỊ VÂN ANH	05/06/1999	*****66	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		001137
6	HỒ THỊ ANH	16/05/1991	*****79	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		006043
7	HỒ TUẤN ANH	21/11/2003	*****09	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		2431
8	NGUYỄN NGỌC ANH	09/10/1997	*****52	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004485
9	NGUYỄN THỊ LAN ANH	14/04/1979	*****95	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		00185
10	LƯƠNG THỊ TÚ ANH	03/08/2000	*****28	X. Châu Lộc, T. Nghệ An	x		001458
11	NGUYỄN THỊ LAN ANH	14/07/1986	*****79	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		005750
12	HỒ THỊ LAN ANH	30/10/1996	*****21	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	002148
13	LÊ TRÂM ANH	05/08/1997	*****28	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003244
14	THÁI HOÀNG ANH	22/09/1992	*****00	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	004338
15	CAO THỊ VÂN ANH	04/11/1997	*****77	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		004365

16	HỒ TUẤN ANH	07/01/2001	*****71	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		003399
17	TRẦN ĐỨC ANH	03/05/1989	*****51	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x		003421
18	TRƯỜNG THỊ KIM ANH	14/02/2002	*****98	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		003422
19	NGÔ TRƯỞNG KHOA ÁNH	11/08/2006	*****11	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	004419
20	LÊ ĐĂNG BÁCH	10/05/1976	*****14	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	003364
21	NGUYỄN QUÝ BẢO	15/12/2000	*****87	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		006466
22	NGUYỄN VĂN BẢY	10/12/1993	*****87	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		003480
23	HOÀNG HỮU BẮC	07/04/1984	*****28	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x		003423
24	LÊ CÔNG BẰNG	20/10/1993	*****88	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		003625
25	ĐẶNG HỒNG BẰNG	17/05/1993	*****61	X. Nghĩa Thọ, T. Nghệ An	x		004174
26	TRẦN THỊ BÍCH	01/04/1999	*****57	X. Lý Nhân, T. Ninh Bình	x		256
27	VÕ THỊ BIÊN	19/05/1983	*****78	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		004379
28	NGUYỄN THỊ BIÊN	11/03/1992	*****65	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		003578
29	NGUYỄN XUÂN BÌNH	30/04/1970	*****71	X. Quỳnh Vãn, T. Nghệ An	x		006271
30	BÙI VĂN BÌNH	18/02/1996	*****95	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x	A1	004152
31	NGUYỄN VIỆT CẢNH	24/08/1996	*****75	X. Quan Thành, T. Nghệ An	x	A1	004420
32	HỒ THỊ CẨM	25/11/1983	*****11	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x		006045
33	NGUYỄN BÁ CÔNG	14/01/2000	*****66	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x		003459
34	HỒ VĂN CÔNG	14/02/1999	*****92	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004153
35	NGUYỄN THẾ CƯỜNG	02/09/1990	*****04	X. Bình Minh, T. Nghệ An	x		001086
36	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	17/06/2001	*****49	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	003425

37	NGUYỄN DANH CƯỜNG	18/05/1986	*****63	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003460
38	LÊ QUỐC CƯỜNG	25/05/2000	*****39	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004154
39	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	06/06/1996	*****26	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004176
40	LÊ VĂN CƯỜNG	08/10/1992	*****49	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004177
41	PHẠM THỊ CHI	12/08/2002	*****08	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003245
42	PHẠM VĂN CHIẾN	28/02/1974	*****09	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		00123
43	ĐẬU VĂN CHIẾN	18/05/2002	*****94	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	006395
44	PHẠM NGỌC CHIẾN	01/01/1972	*****05	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x		004370
45	LÊ ĐỨC CHIẾN	11/07/1981	*****63	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003400
46	NGUYỄN VĂN CHIẾN	13/02/1983	*****38	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		003424
47	PHAN VĂN CHÍNH	05/02/1998	*****28	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	005946
48	HỒ THỊ CHUYÊN	02/11/1982	*****27	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	005902
49	CHU HUY CHƯỜNG	05/02/1977	*****15	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004993
50	NGÔ ĐÌNH DANH	09/04/2003	*****43	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		004424
51	PHAN CÔNG DANH	17/05/1992	*****49	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x	B11	003427
52	NGUYỄN THỊ DỊU	12/09/2003	*****84	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	00234
53	TRẦN THỊ DUNG	14/01/1997	*****97	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		002770
54	TRẦN THỊ DUNG	24/06/1998	*****62	X. Nam Cường, T. Hưng Yên	x		003365
55	TRƯỜNG THỊ DUNG	21/04/1995	*****81	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		004032
56	TRẦN THỊ DUNG	20/06/1992	*****40	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		004031
57	TRƯỜNG THỊ DUNG	07/10/1996	*****29	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	004178

58	NGÔ QUANG DŨNG	27/04/2001	*****54	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	006237
59	NGUYỄN PHƯỚC DUY	01/03/2006	*****01	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	004398
60	LẠI THỊ HỒNG DUYÊN	20/06/1986	*****49	X. Quỳnh An, T. Hưng Yên	x	A1	003267
61	NGUYỄN THỊ DUYÊN	24/04/1995	*****34	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004033
62	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	22/10/1999	*****29	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003403
63	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	07/07/1988	*****13	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	004313
64	TRẦN VĂN DƯƠNG	25/06/1995	*****95	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		004179
65	TRẦN TIẾN ĐẠT	17/09/2005	*****79	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	004995
66	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	19/10/2005	*****60	X. Đăk Tô, T. Quảng Ngãi	x	A1	0096
67	LÊ THÀNH ĐẠT	31/07/2004	*****77	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004068
68	PHẠM MẠNH ĐẠT	24/02/2001	*****56	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	003712
69	HOÀNG VĂN ĐĂNG	17/03/1989	*****10	X. Nghĩa Đồng, T. Nghệ An	x		003426
70	VŨ VĂN ĐIỆP	06/03/1988	*****57	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		003501
71	TRẦN THỊ ĐIỀU	12/01/1987	*****35	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004325
72	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	15/07/1983	*****37	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x	A1	003035
73	ĐOÀN VĂN ĐỊNH	05/04/1990	*****95	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		003462
74	TRẦN HẢI ĐOÀI	12/10/1987	*****19	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x	A1	003401
75	DOÃN ĐỨC ĐỘ	08/10/1997	*****88	X. Giao Thủy, T. Ninh Bình	x		001016
76	HỒ SỸ ĐỒNG	07/01/1985	*****34	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	005625
77	HOÀNG CÔNG ĐỒNG	10/10/1974	*****79	X. Nghĩa Đàn, T. Nghệ An	x		006646
78	TRẦN NGUYỄN ANH ĐỨC	01/06/2006	*****82	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		004321

79	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	16/06/1993	*****41	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x	A1	003428
80	PHẠM XUÂN ĐỨC	01/08/1994	*****36	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	004406
81	NGUYỄN VĂN ĐỨC	18/09/1999	*****96	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	003402
82	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	20/12/1991	*****86	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		001067
83	NGUYỄN VĂN ĐỨC	25/12/1998	*****24	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003429
84	TRẦN VĂN ĐUỐC	29/05/2000	*****11	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		002608
85	NGÔ THỊ HẢI ĐƯỜNG	20/07/1983	*****00	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x		002471
86	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	07/06/1985	*****26	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	004407
87	NGUYỄN THỊ GẮM	02/09/1997	*****08	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	003268
88	PHẠM THỊ GIANG	05/04/1985	*****77	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		004351
89	HOÀNG THỊ THU HÀ	10/10/1992	*****29	P. Trần Phú, T. Hà Tĩnh	x		006397
90	TRẦN THỊ HÀ	24/11/1986	*****36	X. Môn Sơn, T. Nghệ An	x		003015
91	NGUYỄN THỊ HÀ	22/09/1998	*****05	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	003269
92	TRẦN THỊ HÀ	15/01/1989	*****10	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		004070
93	NGUYỄN XUÂN HẢI	09/10/1969	*****15	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	00144
94	NGUYỄN THANH HẢI	21/02/1975	*****00	X. Tân An, T. Nghệ An	x	A1	002086
95	PHAN ĐỨC HẢI	13/07/1992	*****77	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	005854
96	TRẦN THANH HẢI	20/10/1990	*****10	X. Quế Phong, T. Nghệ An	x		003270
97	HOÀNG THỊ HẢI	20/06/1999	*****23	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	003290
98	VŨ HOÀNG HẢI	24/07/2004	*****08	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	001171
99	TRẦN NGỌC HẢI	20/08/1978	*****55	X. Đô Lương, T. Nghệ An	x		004421

100	PHẠM THỊ HẠNH	18/09/1994	*****09	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	006399
101	NGUYỄN THỊ HẠNH	26/05/1976	*****72	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004326
102	VÕ THỊ NGỌC HẠNH	23/11/1997	*****43	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	003249
103	NGUYỄN ĐÌNH HÀO	12/03/1973	*****86	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x	A1	003430
104	TRẦN THỊ HẢO	17/08/1996	*****78	X. Phúc Lộc, T. Nghệ An	x		004512
105	NGUYỄN THỊ HẢO	15/04/1996	*****12	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x		00165
106	HOÀNG THỊ HẰNG	12/01/1989	*****50	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	006398
107	PHẠM THỊ HẰNG	08/08/1988	*****06	X. Văn Hiến, T. Nghệ An	x		004769
108	LÒ THỊ HẰNG	26/08/1994	*****42	X. Xuân Bình, T. Thanh Hóa	x	A1	003037
109	HÀ THỊ HẰNG	12/06/1990	*****01	X. Quỳnh Châu, T. Nghệ An	x		003247
110	TRẦN THỊ THANH HẰNG	10/10/1993	*****87	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003248
111	HỒ THỊ HẰNG	04/07/1987	*****81	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x		004335
112	HỒ THỊ HẰNG	27/10/1987	*****34	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		003271
113	HỒ THỊ THU HẰNG	03/02/2000	*****18	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004039
114	HỒ THỊ HẰNG	02/06/1999	*****86	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004038
115	HỒ THỊ HẰNG	24/05/1996	*****72	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004071
116	TRẦN THỊ THANH HẬU	08/07/1996	*****75	P. Tây Hiếu, T. Nghệ An	x	A1	002493
117	NGUYỄN THỊ HIỀN	22/02/1986	*****47	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		003366
118	NGUYỄN THỊ HIỀN	05/03/1998	*****61	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004072
119	ĐẶNG VĂN HIỀN	12/08/1985	*****62	X. Nghi Lộc, T. Nghệ An	x		003720
120	NGUYỄN VĂN HIỆP	24/06/2005	*****25	X. Uar, T. Gia Lai	x	A1	004408

121	VŨ VĂN HIẾU	04/09/1975	*****21	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	00132
122	TRẦN PHÚC HIẾU	23/08/1987	*****63	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x		003404
123	VŨ VĂN HIẾU	17/05/1993	*****70	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		003431
124	LÊ THỊ HOA	02/01/1986	*****01	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		005000
125	TRẦN THỊ HOA	08/07/1981	*****26	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x	A1	001449
126	LÊ THỊ HOA	16/07/1991	*****74	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x		004252
127	HOÀNG THỊ HOA	15/03/1984	*****26	X. Quỳnh Vãn, T. Nghệ An	x		001036
128	NGUYỄN THỊ HOA	12/10/1985	*****04	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	003272
129	VŨ THỊ HOA	22/02/1987	*****05	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		003673
130	TẶNG THỊ HÒA	27/12/1968	*****64	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		002124
131	NGUYỄN THỊ HÒA	12/07/1984	*****73	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		005808
132	HỒ THỊ HÒA	21/12/1993	*****01	X. Quỳnh Vãn, T. Nghệ An	x		004909
133	LÔ THỊ HÒA	08/08/1986	*****46	X. Châu Khê, T. Nghệ An	x		003251
134	NGUYỄN THỊ HÒA	03/03/1987	*****37	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	004339
135	NGUYỄN THỊ HOÀI	08/03/1995	*****87	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x		004343
136	DƯƠNG THỊ HOÀI	12/03/1981	*****37	X. Đô Lương, T. Nghệ An	x		004045
137	LÊ THỊ KHÁNH HOÀI	26/11/1999	*****98	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003433
138	BÙI THỊ HOAN	03/03/1993	*****40	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004158
139	NGUYỄN THỊ HOAN	10/12/1995	*****17	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x	A1	004180
140	LÊ CAO HOÀNG	02/12/1993	*****31	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x		004297
141	PHẠM BÁ HUY HOÀNG	23/08/2004	*****54	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	x	A1	003985

142	TRƯƠNG HUY HOÀNG	09/04/2002	*****62	X. Quỳnh Thắng, T. Nghệ An	x		004159
143	TRẦN THỊ CAO HOÀNG	08/09/2000	*****75	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004181
144	NGUYỄN THỊ HÒE	25/08/1990	*****63	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		003291
145	LÊ VĂN HỘ	23/01/1989	*****27	X. Nga An, T. Thanh Hóa	x	A1	003432
146	NGUYỄN THỊ HỎI	12/08/1988	*****41	X. Bình Lục, T. Ninh Bình	x		006528
147	NGUYỄN THỊ HỘI	08/08/1983	*****13	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	003274
148	NGUYỄN THỊ HỒNG	12/12/1994	*****95	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		002176
149	TRẦN THỊ HỒNG	17/03/1988	*****05	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004307
150	HỒ THỊ HỒNG	04/01/2004	*****29	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004073
151	NGUYỄN THỊ HỒNG	03/10/1997	*****18	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004074
152	CAO VĂN HỢP	16/08/1987	*****81	X. Nghĩa Lâm, T. Nghệ An	x	A1	003466
153	MAI THỊ HUẾ	20/10/1989	*****55	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003156
154	TRƯƠNG THỊ HUẾ	01/07/1991	*****01	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		004416
155	NGUYỄN THỊ HUỆ	21/10/1993	*****89	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004500
156	TRẦN THỊ HUỆ	18/06/1996	*****34	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	002721
157	TRẦN VĂN HÙNG	26/05/1985	*****99	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x		001740
158	NGUYỄN THỊ ANH HÙNG	10/06/1998	*****57	X. Trường Lâm, T. Thanh Hóa	x	A1	003276
159	NGÔ QUANG HÙNG	01/10/1976	*****98	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		003275
160	NGUYỄN VĂN HÙNG	26/08/1978	*****70	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		004366
161	NGUYỄN PHÚC HÙNG	09/11/1997	*****71	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	x	A1	003698
162	LÊ SỸ HÙNG	29/05/2002	*****86	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004182

163	LÊ QUỐC HUY	04/03/1989	*****57	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	004422
164	HOÀNG TRUNG HUY	11/04/2007	*****72	P. Quang Trung, T. Nghệ An	x		
165	NGÔ VĂN HUYỀN	13/05/1991	*****24	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	006504
166	NGUYỄN THỊ HUYỀN	05/12/1994	*****44	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	006592
167	PHAN THỊ HUYỀN	06/03/1991	*****26	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	001091
168	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	20/11/2001	*****94	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003253
169	NGUYỄN THỊ HUYỀN	20/12/1979	*****14	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004048
170	HOÀNG VĂN HUYỀN	20/12/1990	*****55	X. Tiên Điền, T. Hà Tĩnh	x	A1	003434
171	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/10/2006	*****29	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		003481
172	ĐÀO HẢI HƯNG	15/08/1981	*****86	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		001478
173	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	06/01/1985	*****67	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x		003797
174	ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG	27/06/1979	*****18	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		003367
175	HỒ THỊ LAN HƯƠNG	27/05/1991	*****56	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		003368
176	HỒ SĨ HƯƠNG	02/05/1990	*****09	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004183
177	PHẠM THỊ HƯƠNG	10/04/1990	*****50	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	005908
178	PHAN THỊ HƯƠNG	02/02/1998	*****14	X. Vân Du, T. Nghệ An	x		003835
179	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	20/04/1984	*****42	X. Yên Trung, T. Nghệ An	x		10270
180	NGUYỄN NGỌC KIÊN	21/03/2000	*****06	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	x		003837
181	LÊ VĂN KIỀU	12/08/1968	*****28	X. Bình Minh, T. Nghệ An	x		00561
182	VŨ THỊ KIỀU	10/06/1993	*****25	X. Bình Minh, T. Nghệ An	x		004320
183	HOÀNG CAO KHẢI	02/10/1993	*****09	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003655

184	NGUYỄN NGỌC KHANH	20/04/1975	*****36	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004372
185	VŨ LÊ KHÁNH	22/06/1982	*****94	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004399
186	LƯƠNG VĂN KHÁNH	21/12/1979	*****88	X. Châu Khê, T. Nghệ An	x	A1	003482
187	NGUYỄN MINH KHÁNH	04/10/1992	*****78	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	004423
188	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	11/11/1967	*****73	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		001038
189	TRẦN VĂN KHOA	10/10/1970	*****36	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	005177
190	TRẦN VĂN KHƯƠNG	17/08/1965	*****41	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x	A1	003292
191	BÙI THỊ LÀI	04/07/1992	*****10	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		003722
192	VĂN THỊ LAM	06/01/1985	*****76	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		003277
193	PHẠM THỊ LAN	11/03/1997	*****33	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		002417
194	LÊ HỒNG LAN	22/02/1964	*****46	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x	A1	004336
195	HỒ THỊ THANH LAN	20/04/1994	*****37	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		003294
196	NGUYỄN THỊ LAN	10/05/1990	*****43	X. Thành Bình Thọ, T. Nghệ An	x		004184
197	NGUYỄN CẢNH LÂM	09/02/2006	*****94	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		004367
198	TRẦN THANH LẬP	11/02/1991	*****54	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		004300
199	NGUYỄN THỊ THÚY LÊ	05/05/1993	*****52	X. Châu Khê, T. Nghệ An	x	A1	003254
200	BÙI ANH LIÊN	04/11/1978	*****25	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		001976
201	TRẦN THỊ MAI LIÊN	06/01/1993	*****98	X. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	x		002179
202	NGUYỄN THỊ LIÊN	06/12/1993	*****23	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		003278
203	TÔ THỊ KHÁNH LINH	15/07/1989	*****00	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		006656
204	PHAN THỊ PHƯƠNG LINH	14/03/2006	*****49	X. Thành Bình Thọ, T. Nghệ An	x		005007

205	TRẦN THỊ LINH	20/06/1986	*****98	X. Quế Phong, T. Nghệ An	x	A1	003280
206	PHAN THÙY LINH	21/06/1997	*****16	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	003279
207	NGUYỄN YẾN LINH	15/02/2001	*****44	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	003369
208	NHỮ THỊ THÙY LINH	16/10/1993	*****95	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x		004077
209	PHAN MẠNH LINH	12/03/1993	*****16	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004185
210	NGUYỄN THỊ LOAN	21/11/1993	*****19	X. Vĩnh Tường, T. Nghệ An	x		002739
211	CAO THỊ LOAN	04/10/1992	*****10	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x	A1	19790
212	HỒ NGỌC LÔ	16/08/1985	*****30	X. Bờ Ngoong, T. Gia Lai	x	A1	003687
213	NGÔ THỊ LỘC	27/08/1992	*****12	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004079
214	HOÀNG ĐÌNH LỢI	13/07/2006	*****88	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x	A1	00189
215	HỒ QUANG LỢI	11/04/2001	*****47	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	003370
216	DƯƠNG MINH LUẬN	16/09/1981	*****64	X. Nghĩa Lâm, T. Nghệ An	x		003435
217	VŨ VĂN LUẬT	09/10/1982	*****22	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		004417
218	TẠ THỊ LƯƠNG	29/10/1992	*****92	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		003255
219	TRẦN THỊ LƯƠNG	11/09/1997	*****27	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	x	A1	004081
220	TRẦN HIỀN LƯƠNG	10/11/1979	*****51	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		002700
221	VÕ THỊ LƯỢNG	06/05/1994	*****01	P. Thái Hòa, T. Nghệ An	x		004315
222	ĐẬU THỊ LƯU	29/09/1995	*****86	X. Châu Khê, T. Nghệ An	x	A1	003483
223	PHẠM THỊ PHƯƠNG LY	02/01/1996	*****21	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	004321
224	TRẦN PHAN PHƯƠNG LY	13/12/1998	*****57	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	x	A1	003256
225	HỒ THỊ LÝ	23/10/1989	*****20	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		004774

226	TRẦN THỊ LÝ	27/03/1984	*****74	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	004322
227	NGUYỄN THỊ LÝ	03/12/1988	*****00	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		004050
228	HOÀNG THỊ MAI	25/08/1985	*****69	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		005078
229	THÁI THỊ HOA MAI	01/01/1975	*****83	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		003159
230	NGÔ THỊ MAI	10/11/1980	*****78	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	004361
231	LÊ THỊ MAI	20/10/1972	*****52	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x		004342
232	LÊ THỊ MAI	12/02/1993	*****88	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	004082
233	LÊ TIẾN MẠNH	04/06/1981	*****45	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	003630
234	HOÀNG NĂNG MẠNH	10/10/1986	*****79	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004186
235	HỒ SỸ MẠO	05/07/1987	*****24	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		003436
236	TRỊNH XUÂN MẶN	22/11/1971	*****36	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		003707
237	LÊ VĂN MÀU	26/01/1975	*****75	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x		004411
238	NGUYỄN ĐÌNH MINH	03/05/1983	*****93	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	004373
239	NGUYỄN HỮU MINH	13/04/2001	*****65	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		002742
240	CHU VĂN MINH	13/05/1991	*****78	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	002741
241	NGUYỄN THỊ MY	07/11/1993	*****31	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003257
242	HOÀNG THỊ MỸ	09/12/1987	*****28	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		00710
243	TRƯƠNG THỊ NA	29/01/1995	*****49	X. Tam Thái, T. Nghệ An	x	A1	006418
244	VÕ HOÀI NAM	07/05/2006	*****99	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	x		00472
245	NGÔ SỸ NAM	08/04/1984	*****12	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	006538
246	PHẠM ĐÌNH NAM	08/08/1996	*****32	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		006508

247	HỒ VĂN NAM	10/09/2004	*****29	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		00247
248	HỒ PHƯƠNG NAM	24/12/2002	*****92	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x	A1	003295
249	PHAN HOÀI NAM	01/05/1992	*****84	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		004409
250	NGUYỄN XUÂN NAM	01/08/2000	*****61	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	003405
251	HỒ THỊ NINH	18/03/1975	*****56	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004055
252	NGUYỄN THỊ NỤ	08/04/1997	*****11	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	003298
253	TRẦN TỔ NỮ	07/09/1993	*****21	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	002549
254	NGUYỄN THỊ NGA	10/03/1982	*****48	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		002758
255	DƯƠNG THỊ THÚY NGA	20/02/1985	*****32	X. Đông Hiếu, T. Nghệ An	x		1264
256	PHAN THỊ NGA	29/09/1994	*****68	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	006509
257	NGUYỄN THỊ NGA	27/10/1994	*****44	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		001832
258	NGUYỄN THỊ NGA	22/08/1998	*****77	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x		004337
259	THÁI THỊ NGA	05/04/1994	*****91	P. Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh	x		003258
260	BÙI THỊ NGA	12/03/1981	*****93	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003296
261	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	25/10/2002	*****62	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003406
262	HỒ QUANG NGÀ	10/07/1967	*****50	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	004412
263	NGUYỄN THỊ NGÂN	01/10/1991	*****27	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		003631
264	ĐẬU XUÂN NGHĨA	30/09/2002	*****30	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		002643
265	NGUYỄN THỊ NGỌC	15/01/1986	*****14	X. Hải Lộc, T. Nghệ An	x		005976
266	TRẦN THỊ NGỌC	20/05/2001	*****55	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x	A1	003297
267	HỒ SỸ NGỌC	18/09/1994	*****36	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		004052

268	LÊ THỊ MINH NGỌC	06/01/1995	*****72	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004053
269	NGUYỄN BẢO NGỌC	12/02/1973	*****52	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003437
270	TRẦN KHÁNH NGUYỄN	24/10/2003	*****68	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	003371
271	HỒ THỊ NGUYỆT	12/10/1982	*****16	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		006478
272	PHAN THỊ NGUYỆT	15/07/1988	*****12	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003407
273	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	08/07/1989	*****37	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		003438
274	TRẦN THỊ NHÂN	22/11/2000	*****00	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		003439
275	NGUYỄN VĂN NHÂN	10/04/1976	*****04	X. Văn Tụ, T. Nghệ An	x		003408
276	HOÀNG MINH NHẬT	09/12/2004	*****91	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004374
277	ĐẬU THỊ LINH NHI	09/09/2002	*****08	X. Quỳnh Hợp, T. Nghệ An	x		005953
278	TRẦN THỊ NHUNG	12/11/1982	*****70	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		006291
279	BÙI THỊ NHƯ	04/12/1994	*****02	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	x		002367
280	HOÀNG SỸ NHỰT	04/10/2001	*****22	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x	A1	003840
281	HỒ VĂN OAI	04/07/1979	*****26	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	004056
282	LÊ THỊ KIM OANH	20/07/1997	*****30	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	002526
283	HỒ THỊ KIỀU OANH	18/06/1974	*****92	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		00695
284	HỒ THỊ OANH	15/07/1983	*****68	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	006406
285	TẶNG THỊ NGỌC OANH	25/10/1987	*****70	X. An Châu, T. Nghệ An	x		00247
286	NGUYỄN THỊ OANH	10/08/1995	*****44	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		002755
287	TRẦN THỊ OANH	08/04/1987	*****70	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004089
288	PHẠM THỊ OANH	03/05/1991	*****11	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004088

289	LÊ QUỐC PHI	07/11/1993	*****59	X. Tân Kỳ, T. Nghệ An	x	A1	003484
290	LÊ HỮU SƠN PHONG	11/05/2007	*****21	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	x		004340
291	HỒ TRỌNG PHONG	03/07/2006	*****90	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	004400
292	LÊ VĂN PHONG	02/10/2003	*****27	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		004403
293	HỒ SỸ PHÚ	22/02/1987	*****34	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x	A1	004336
294	TRẦN XUÂN PHÚ	12/01/2007	*****77	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	x		006424
295	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/01/2000	*****25	X. Vân Tụ, T. Nghệ An	x		1124
296	CAO ĐỨC PHÚC	20/10/1990	*****67	X. An Châu, T. Nghệ An	x		004377
297	PHAN THANH PHƯƠNG	15/09/1992	*****11	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		001470
298	CÀM THỊ LAN PHƯƠNG	17/12/1999	*****13	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	x	A1	003259
299	TRẦN THỊ PHƯƠNG	23/06/1986	*****30	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		003283
300	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/08/1999	*****78	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	x	A1	003282
301	TRẦN THỊ PHƯƠNG	21/09/1986	*****61	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004058
302	TRẦN THỊ THÚY PHƯƠNG	25/12/1991	*****02	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004090
303	THÁI THỊ PHƯƠNG	12/12/1973	*****99	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		002743
304	THÁI THỊ CẨM PHƯƠNG	12/02/1999	*****05	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		003441
305	PHAN VĂN PHƯƠNG	18/08/1988	*****56	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	003440
306	PHẠM THỊ PHƯỢNG	06/11/1994	*****40	X. An Châu, T. Nghệ An	x		005817
307	HỒ VĂN QUANG	06/05/1993	*****53	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	003445
308	PHAN MINH QUÂN	22/11/2006	*****31	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		004392
309	LÊ ĐÌNH QUÂN	31/07/2001	*****85	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	x	A1	004091

310	ĐẶNG TRẦN QUÂN	02/06/2005	*****02	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x		003442
311	NGUYỄN VĂN QUÂN	11/08/1998	*****34	X. Hoàng Hóa, T. Thanh Hóa	x	A1	003443
312	TRẦN VĂN QUÂN	16/04/1996	*****34	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004187
313	TRƯƠNG VĂN QUÝ	10/03/1984	*****59	X. Vân Tụ, T. Nghệ An	x		004410
314	HOÀNG VĂN QUYẾN	27/02/2004	*****97	X. Thanh Quả, T. Nghệ An	x	A1	003485
315	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	04/01/2003	*****01	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	004188
316	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/01/1996	*****89	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		0064
317	NGUYỄN THỊ QUỲNH	18/02/1998	*****49	X. Giai Xuân, T. Nghệ An	x	A1	00995
318	THÁI THỊ QUỲNH	26/03/1990	*****32	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003301
319	NGUYỄN THỊ QUỲNH	08/01/1994	*****65	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x		003300
320	NGUYỄN THỊ QUỲNH	30/10/2001	*****88	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004386
321	LÊ VĂN QUỲNH	20/04/1980	*****04	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	x		058119
322	DƯƠNG ĐAM SAN	24/04/2007	*****92	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x		004401
323	LÊ THỊ SÂM	20/01/1993	*****46	X. Quỳnh Vãn, T. Nghệ An	x		004059
324	LÊ VĂN SÂM	03/02/1987	*****33	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003730
325	VŨ THỊ SEN	11/11/1995	*****66	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		004357
326	HOÀNG THỊ SEN	06/09/1992	*****13	P. Tây Hiếu, T. Nghệ An	x		004316
327	TRƯƠNG THỊ NGỌC SEN	07/08/1992	*****90	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x		003446
328	CHU THỊ SOA	26/04/1993	*****37	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		002140
329	NGUYỄN HỮU SƠN	12/09/1967	*****36	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x	A1	003302
330	ĐẶNG TRỌNG SƠN	22/09/1973	*****94	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x	A1	004345

331	NGUYỄN ĐỨC SƠN	18/02/2001	*****21	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	003409
332	VŨ VĂN SỰ	11/03/1997	*****77	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003411
333	LÊ ANH TÀI	14/06/2004	*****99	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	001181
334	TRƯƠNG VĂN TÀI	07/07/1998	*****01	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x	A1	006120
335	LÊ DUY TÀI	02/02/1982	*****53	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	002727
336	TRẦN VĂN TÀI	09/02/2006	*****83	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		003413
337	NGUYỄN VĂN TÀI	30/01/2003	*****94	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x		003412
338	BÙI ANH TÀI	27/10/2003	*****74	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x	A1	003447
339	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	16/06/1992	*****30	P. Trúc Lâm, T. Thanh Hóa	x		004168
340	TRƯƠNG VĂN TÁM	12/10/1982	*****18	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	x	A1	00394
341	NGÔ VĂN TÁM	11/10/1975	*****54	X. Bình Minh, T. Nghệ An	x	A1	006121
342	LÊ THỊ TÂM	12/10/1995	*****63	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		005703
343	LÊ THỊ TÂM	12/03/1996	*****81	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	x	A1	003260
344	TÔ THỊ THANH TÂM	10/10/1993	*****50	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004092
345	ĐÀO THỊ TÂM	14/09/1989	*****53	X. Tam Thái, T. Nghệ An	x		1868
346	PHAN THÀNH TÂN	28/10/1992	*****62	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		003448
347	HỒ SỸ TÂN	27/04/1983	*****44	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		003284
348	HOÀNG TIẾN	03/09/1979	*****42	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		002355
349	LÊ THỊ TIẾN	27/09/1997	*****27	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	003452
350	LÔ THỊ TIM	06/07/1993	*****15	X. Châu Khê, T. Nghệ An	x		003490
351	LÊ VĂN TIN	01/02/1997	*****61	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004418

352	QUẾ THỊ TÌNH	11/09/1996	*****01	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	004347
353	PHAN VĂN TOÀN	22/06/1999	*****99	X. Yên Thành, T. Nghệ An	x		003310
354	HỒ THỊ TOÀN	16/12/1977	*****80	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004097
355	NGUYỄN SONG TOÀN	24/07/1988	*****37	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003419
356	NGUYỄN ANH TÚ	08/08/1995	*****62	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004173
357	ĐẬU ANH TUẤN	22/02/1985	*****96	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		003618
358	ĐINH VĂN TUẤN	01/05/1990	*****28	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004099
359	NGUYỄN VIỆT TUẤN	26/11/1982	*****72	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004375
360	HOÀNG VĂN TUẤN	01/02/1992	*****24	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	003674
361	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	17/08/2006	*****85	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	x	A1	003099
362	ĐẶNG ANH TUẤN	02/01/1992	*****59	X. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	x		003420
363	PHAN VĂN TUẤN	20/03/1988	*****51	X. Tam Đồng, T. Nghệ An	x	A1	003454
364	LÊ XUÂN TUẤN	21/01/1997	*****44	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	x		003843
365	NGUYỄN VĂN TÙNG	02/06/1967	*****72	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x		004304
366	NGUYỄN DOÃN TUYẾN	14/12/1992	*****7	X. Hưng Đạo, TP. Hà Nội	x		004413
367	TRẦN THỊ TUYẾT	12/12/1993	*****59	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	006409
368	LÊ THỊ TUYẾT	10/12/1981	*****97	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	003312
369	NGUYỄN THỊ TUYẾT	29/03/2000	*****01	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004100
370	NGÔ THỊ TUYẾT	17/02/1984	*****52	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		004292
371	LÊ THỊ THÁI	17/04/1992	*****24	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	003285
372	BÙI VĂN THÁI	15/10/1986	*****32	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003414

373	PHẠM VĂN THÁI	11/07/1991	*****28	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	003449
374	LÊ THỊ THANH	06/01/1992	*****16	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		002162
375	ĐẬU THỊ THANH	17/01/1985	*****23	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	006298
376	LÊ THỊ THANH	02/03/1973	*****36	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		3211
377	NGUYỄN HỮU THANH	14/04/1978	*****00	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x	A1	003304
378	LÊ THỊ THANH	14/06/1986	*****83	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003303
379	TRẦN THỊ THANH	20/05/1980	*****26	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		003305
380	NGUYỄN VĂN THANH	16/05/1986	*****88	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x		003472
381	QUANG THỊ THÀNH	10/11/1996	*****39	X. Thông Thụ, T. Nghệ An	x		003227
382	NGUYỄN HỮU THÀNH	10/04/1997	*****60	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x		002775
383	THÁI THỊ THÀNH	16/09/2003	*****14	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x		003306
384	CAO THỊ PHƯƠNG THẢO	12/08/1988	*****56	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		002039
385	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	17/11/2003	*****98	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	003372
386	NGUYỄN THỊ THANH THẠO	22/09/1992	*****64	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		004189
387	HỒ ĐỨC THẮNG	15/01/1990	*****03	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		004371
388	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	05/06/1990	*****99	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		2354
389	NGUYỄN HUY THẮNG	29/10/1973	*****87	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x	A1	002404
390	VĂN HUY THẮNG	01/01/1976	*****37	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x	A1	005646
391	LÊ VIỆT THẮNG	07/02/2005	*****56	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		004358
392	NGUYỄN VĂN THẮNG	05/02/1990	*****99	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003415
393	TRẦN VĂN THÂN	19/05/1968	*****69	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x		004547

394	TRẦN VĂN THỂ	15/03/1989	*****42	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		003416
395	CHU VĂN THI	16/08/2002	*****42	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	x		006569
396	TẶNG NGỌC THI	20/04/1964	*****60	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	003307
397	CAO NGỌC THIÊM	15/09/1981	*****15	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	005669
398	NGUYỄN VĂN THÌN	03/07/1988	*****88	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x		004169
399	TRẦN VĂN THỌ	01/11/1961	*****80	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	x	A1	003309
400	LÊ VĂN THỌ	09/12/1991	*****26	X. Quỳnh Hợp, T. Nghệ An	x	A1	004424
401	BÙI THỊ THỎA	20/05/1993	*****14	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x	A1	004095
402	PHẠM THỊ HÒA THƠM	23/09/1993	*****48	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	004368
403	CHU THỊ TRUNG THU	10/10/1979	*****39	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004411
404	ĐOÀN THỊ THU	10/04/1990	*****57	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		00260
405	LÊ THỊ THU	22/08/1979	*****38	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		00628
406	LƯƠNG THỊ THU	11/03/1975	*****40	X. Yên Hòa, T. Nghệ An	x		001711
407	HỒ THỊ THU	19/05/1983	*****27	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004060
408	BÙI THỊ THU	10/11/1988	*****77	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x	A1	003417
409	LÊ VĂN THÚ	22/11/1978	*****84	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	003715
410	TRẦN THỊ THỤ	21/09/1987	*****95	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		003373
411	LÊ THỊ THÙY	30/10/1993	*****77	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x	A1	004346
412	NGUYỄN THỊ THÙY	02/09/1992	*****29	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		004425
413	PHAN THỊ THỦY	20/10/1981	*****35	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		003589
414	NGUYỄN THỊ THỦY	27/11/1976	*****39	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		004894

415	NGUYỄN THỊ THỦY	15/04/1986	*****60	X. Tam Thái, T. Nghệ An	x		005557
416	HỒ THỊ THỦY	18/12/1980	*****13	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		4251
417	NGUYỄN THỊ THỦY	31/07/1994	*****78	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x	A1	004388
418	NGUYỄN THỊ THỦY	20/07/1975	*****26	X. Nghĩa Mai, T. Nghệ An	x	A1	003287
419	NGUYỄN THỊ THỦY	24/10/1989	*****60	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		004063
420	NGUYỄN THỊ THỦY	23/06/1978	*****24	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		003631
421	PHẠM THỊ THỦY	23/11/1990	*****85	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	003451
422	HỒ THỊ THÚY	23/08/1991	*****09	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		002761
423	TRƯƠNG THỊ THÚY	20/05/1989	*****21	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	002551
424	PHAN THỊ THÚY	04/04/1981	*****22	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		006036
425	NGÔ THỊ THÚY	20/10/1985	*****93	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x		006427
426	NGUYỄN THỊ THÚY	27/07/1990	*****69	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003262
427	VŨ THỊ THÚY	07/12/1977	*****04	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		004062
428	NGUYỄN THỊ THÚY	12/04/1988	*****19	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x		004171
429	TRẦN VĂN THUYỀN	16/03/2005	*****23	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		006485
430	NGUYỄN TIẾN THUYẾT	13/02/1995	*****6	X. Hát Môn, TP. Hà Nội	x	A1	004391
431	TRƯƠNG THỊ THỰC	04/05/1996	*****84	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	002507
432	NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG	22/03/1999	*****43	X. Thành Bình Thọ, T. Nghệ An	x		006301
433	PHAN THỊ THƯƠNG	01/02/1995	*****45	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x	A1	004262
434	LÊ THỊ THƯƠNG	15/04/1995	*****82	X. Vân Tụ, T. Nghệ An	x		003261
435	MAI THỊ THƯƠNG	15/07/1994	*****31	X. Nghĩa Hành, T. Nghệ An	x	A1	003286

436	TRƯƠNG THỊ HUYỀN THƯƠNG	17/09/2000	*****74	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x	A1	003374
437	VŨ VĂN THƯƠNG	27/02/1984	*****98	P. Nghi Sơn, T. Thanh Hóa	x		004397
438	LUYỆN VĂN THƯƠNG	15/07/1990	*****02	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	003418
439	BÙI THỊ THANH THƯỜNG	01/11/1980	*****28	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	x		005104
440	NGUYỄN HUY THƯỜNG	28/09/1976	*****72	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	x	A1	003450
441	VŨ NGỌC THƯỜNG	10/06/1982	*****88	X. Tam Thái, T. Nghệ An	x	A1	004190
442	VĂN THỊ TRÀ	25/07/1982	*****25	P. Tân Mai, T. Nghệ An	x		004341
443	CAO THỊ TRANG	14/02/1990	*****32	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		452
444	NGUYỄN THỊ TRANG	02/08/1988	*****24	X. Con Cuông, T. Nghệ An	x		001864
445	TRẦN THỊ MAI TRANG	19/06/2006	*****12	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	004308
446	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	22/10/2001	*****30	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	x	A1	004327
447	TRƯƠNG THỊ TRANG	25/11/1987	*****24	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	003263
448	NGUYỄN THỊ HOÀI TRANG	16/11/1992	*****59	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		004348
449	NGÔ THỊ CHÍNH TRANG	06/02/1993	*****10	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x		003311
450	NGUYỄN SỸ TRỊ	16/04/1975	*****00	P. Hoàng Mai, T. Nghệ An	x		006124
451	CAO XUÂN TRINH	19/11/2002	*****31	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	005671
452	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	04/01/2002	*****69	X. Đông Thành, T. Nghệ An	x	A1	006006
453	NGUYỄN LÊ KHÁNH TRINH	30/03/2003	*****62	X. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh	x	A1	002748
454	TRẦN VĂN TRỊNH	10/07/1995	*****70	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x		004404
455	LÊ VĂN TRUNG	17/04/2005	*****18	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	x		006231
456	HOÀNG ĐÌNH TRUNG	02/11/1996	*****21	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	x	A1	002243

457	ĐẶNG TRẦN TRUNG	20/06/1990	*****08	X. Tân Châu, T. Nghệ An	x		003474
458	HỒ TRỌNG TRUNG	08/05/2003	*****70	X. Quỳnh Văn, T. Nghệ An	x		004191
459	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	03/01/1991	*****97	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	x		004192
460	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	28/11/1985	*****58	X. Yên Trung, T. Nghệ An	x	A1	003842
461	NGUYỄN VĂN ỨNG	01/05/1990	*****38	X. Đức Châu, T. Nghệ An	x		002194
462	PHẠM HỒNG VĂN	21/10/1980	*****87	X. Hùng Châu, T. Nghệ An	x		003617
463	HỒ THỊ VÂN	21/03/1997	*****23	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		426
464	LÊ THỊ VÂN	08/04/1990	*****48	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x	A1	003375
465	HỒ THỊ VÂN	10/06/1988	*****62	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	x		00162
466	VI THỊ VÂN	22/02/1992	*****67	X. Minh Hợp, T. Nghệ An	x		004415
467	NGUYỄN TIẾN VỊ	20/12/1991	*****85	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	x		00273
468	CHU VĂN VIÊN	24/10/1992	*****11	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		003211
469	HỒ ĐỨC VIỆT	01/07/1988	*****23	X. Hải Châu, T. Nghệ An	x	A1	001087
470	HOÀNG THÀNH VINH	06/04/1989	*****03	X. Thuần Trung, T. Nghệ An	x		004332
471	HỒ THỊ VINH	15/08/1983	*****31	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		003314
472	HỒ THỊ VINH	10/05/1990	*****67	X. Phú Xuân, T. Đắk Lắk	x	A1	004065
473	NGUYỄN VĂN VINH	29/09/1993	*****06	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	x		002733
474	LÊ VĂN VINH	19/09/1992	*****92	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	x		003455
475	HỒ QUANG VƯỢNG	08/11/1975	*****86	X. Bạch Ngọc, T. Nghệ An	x		002286
476	LÊ THỊ CẨM XOAN	12/02/1998	*****13	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x	A1	006007
477	HOÀNG THỊ XOAN	19/09/1996	*****23	X. Minh Châu, T. Nghệ An	x	A1	004369

478	HỒ CHÍ XUÂN	17/08/1990	*****70	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		006709
479	PHÙNG THỊ XUÂN	05/11/1991	*****81	X. Tam Thái, T. Nghệ An	x		004352
480	PHAN THỊ THANH XUÂN	12/05/1995	*****90	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004066
481	NGUYỄN THỊ XUYỀN	10/10/1993	*****91	X. Xuân Bình, T. Thanh Hóa	x		003052
482	NGÔ NHƯ Ý	23/04/1996	*****72	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	x	A1	003264
483	TRẦN THỊ YẾN	09/09/1986	*****39	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		006494
484	VÕ THỊ YẾN	28/02/1992	*****02	X. Quảng Châu, T. Nghệ An	x		003564
485	HỒ THỊ YẾN	16/08/2000	*****50	X. Quỳnh Anh, T. Nghệ An	x		004101